

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-4-2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Nga và ông Vương Thanh Chiến

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/03/2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Vương Văn T1, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chị T, anh T1 đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị T và anh Vương Văn T1 đều thống nhất trình bày:

Chị T và anh T1 được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương và về chung sống tự nguyện từ ngày 27/9/1991 (tức 20/8/1991 âm lịch). Khi đó, anh T1 chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật nên Ủy ban nhân dân xã T, huyện N không đăng ký kết hôn cho anh chị. Từ đó đến nay chị T,

anh T1 vẫn chưa đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, chị T, anh T1 chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T1 ở Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, thường xuyên xảy ra tranh cãi, xúc phạm nhau. Đến năm 2014, anh T1 bỏ ra ngoài sống. Chị T, anh T1 sống ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Gia đình, bạn bè cũng động viên, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng do vợ chồng không hợp nhau nên không về đoàn tụ được. Nay chị T và anh T1 đều xác định không thể tiếp tục chung sống và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị T, anh T1 có 02 con chung là Vương Văn T2, sinh ngày 18/8/1993 và Vương Thị Thùy T3, sinh ngày 23/6/1998. Hiện tại các con đều đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường và tự lo được cuộc sống bản thân. Chị T và anh T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã T, huyện N xác định chị Nguyễn Thị T và anh Vương Văn T1 không có đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa:

Chị T, anh T1 trình bày giữ nguyên quan điểm như nội dung nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; mục 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Vương Văn T1 là vợ chồng. Về quan hệ con chung, quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị T và anh Vương Văn T1 tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 27/9/1991 (tức 20/8/1991 âm lịch), có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc chị T và anh T1 chung sống không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị T có đơn xin ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và mục 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 tuyên bố không công nhận chị T và anh T1 là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị T, anh T1 có 02 con chung là Vương Văn T2, sinh ngày 18/8/1993 và Vương Thị Thùy T3, sinh ngày 23/6/1998. Hiện tại các con đều đã trưởng thành, khỏe mạnh bình thường và tự lo được cuộc sống bản thân. Chị T và anh T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; mục 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Vương Văn T1 là vợ chồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị T đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0004498, ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Vương Văn T1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- UBND xã T (Đề ghi số hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Giang